

Số: 166/BC-TrMN

Yên Từ, ngày 27 tháng 05 năm 2026

BÁO CÁO

Thực hiện công tác thu chi ngân sách, học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, năm học 2025-2026

Căn cứ Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày ngày 30/10/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình từ năm học 2024-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 22/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 31/10/2024;

Căn cứ Công văn số 927/SGDĐT-TC ngày 25/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 434/UBND-VHXX ngày 29/9/2025 của Ủy ban nhân dân xã Yên Từ về việc thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026;

Căn cứ Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐND ngày ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc Quy định danh mục thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập của tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Công văn số 37/SGDĐT-TC ngày 08/01/2026 của của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Công văn số 66/UBND-VHXX ngày 14/01/2026 của của Ủy ban nhân dân xã Yên Từ về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Ninh Bình;

Thực hiện Quyết định số 1418/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của UBND xã Yên Từ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; Thực hiện dự toán ngân sách, học phí năm 2026 đã được thông qua;

Bộ phận kế toán tài chính báo cáo việc triển khai, thực hiện và kết quả thực hiện thu-chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí năm học 2025-2026 như sau:

I. VIỆC TRIỂN KHAI VÀ THỰC HIỆN CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CÁC KHOẢN THU

1. Triển khai hệ thống văn bản

Nhà trường triển khai hệ thống văn bản chỉ đạo của các cấp: Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày ngày 30/10/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập

trên địa bàn tỉnh Ninh Bình từ năm học 2024-2025; Công văn số 927/SGDĐT-TC ngày 25/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026; Công văn số 434/UBND-VHXXH ngày 29/9/2025 của Ủy ban nhân dân xã Yên Từ về việc thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026; Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc Quy định danh mục thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập của tỉnh Ninh Bình; Công văn số 66/UBND-VHXXH ngày 14/01/2026 của Ủy ban nhân dân xã Yên Từ về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Ninh Bình.

Công khai Quyết định số 1418/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của UBND xã Yên Từ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 tới toàn thể CBGVNV.

2. Tổ chức thực hiện

Tổ chức họp BCU, BGH, Hội đồng trường xây dựng dự thảo kế hoạch thu - chi các khoản thu dịch vụ phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí năm học 2025-2026; xây dựng dự thảo Quy chế chi tiêu nội bộ, dự toán ngân sách, học phí năm 2025;

Tổ chức hội nghị CBGVNV toàn trường, hội nghị phụ huynh để lấy ý kiến xây dựng hoàn thiện kế hoạch thu - chi các khoản thu dịch vụ phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí năm học 2025-2026; xây dựng dự thảo Quy chế chi tiêu nội bộ, dự toán ngân sách, học phí năm 2026 theo quy định.

II. VIỆC THỰC HIỆN THU CHI

1. Nguồn ngân sách 2026 (tính đến thời điểm 27/5/2026)

* Ngân sách cấp đầu năm 2026: 7.946.554.200đ. Trong đó:

- Kinh phí năm 2025 chuyển sang 2026: 157.954.200đ
- Kinh phí thường xuyên giao thực hiện chế độ tự chủ: 7.461.000.000đ
- Kinh phí không thường xuyên, không thực hiện chế độ tự chủ: 9.000.000đ
- Tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP: 318.600.000đ

* Chi ngân sách đến thời điểm 27/05/2026: 3.396.222.200đ. Trong đó:

- Chi lương, phụ cấp lương: 2.194.105.600đ
- Chi các khoản đóng góp theo lương: 366.773.500đ
- Chi mua sắm tài sản phục vụ chuyên môn: 109.055.000đ
- Chi chuyên môn nghiệp vụ: 278.288.100đ
- Chi khác: 448.000.000đ

.2. Học phí

- Thực hiện theo nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/09/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

* Cấp bù miễn giảm: 572.960.000. Trong đó:

- Học kỳ I: 254.720.000đ
- Học kỳ II: 318.240.000đ

* Phần chi:

- Chi 40% cải cách tiền lương: 229.184.000đ;

- Chi 60% hoạt động thường xuyên của nhà trường: 343.776.000 đồng (có đầy đủ chứng từ cập nhật hồ sơ kế toán và lưu trữ theo quy định).

3. Các khoản thu dịch vụ phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí năm học 2025-2026

a. Tiền ăn bán trú

- Mức thu: 22.000 đồng/trẻ/ngày.
- Phần thu: 61.789 suất = 1.359.358.000 đồng
- Phần chi 1.359.358.000 đồng Trong đó:
 - + Chi mua lương thực thực phẩm: 1.088.923.700đ
 - + Chi mua sữa bột, sữa chua: 185.103.000đ
 - + Chi mua chất đốt: 49.449.300 đ
 - + Chi trả lại suất ăn cho trẻ: 1.631 suất x 22.000đ/suất = 35.882.000đ

-> **Cân đối thu chi: 0 đồng.**

b. Tiền thuê nhân viên nấu ăn

- * Mức thu học kỳ I: 144.000 đồng/trẻ/tháng
 - Phần thu: 192.001.000 đồng
 - Phần chi: 192.001.000 đồng
 - + Chi trả tiền thuê nhân viên nấu ăn: (6.000.000 đồng x 2 cô x 4 tháng) + (4.419.800 đồng x 6 cô x 4 tháng) = 154.075.200 đồng.
 - + Chi trả BHXH, BHYT, BHTN nhân viên nấu ăn 4 tháng: 37.925.800 đồng
- > **Cân đối thu chi: 0 đồng.**

* Học kỳ II:

Thực hiện theo nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc quy định danh mục thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập của tỉnh Ninh Bình.

Mức thu: 120.000đồng/trẻ/tháng

- Phần thu: 239.640.000 đồng
 - Phần chi: 239.640.000 đồng
 - + Chi trả tiền thuê nhân viên nấu ăn: (5.955.000 đồng x 2 cô x 5 tháng) + (4.386.700 đồng x 6 cô x 5 tháng) = 191.151.000 đồng.
 - + Chi trả BHXH, BHYT, BHTN nhân viên nấu ăn 5 tháng: 47.049.000đ
 - + Chi hỗ trợ do số trẻ ăn tăng so với kế hoạch: 15.000đ/cô x 8 cô = 120.000đ
 - + Chi trả lại phụ huynh do học sinh chuyển trường: 1.320.000đ
- > **Cân đối thu chi: 0 đồng.**

c. Tiền bồi dưỡng trực trưa cho giáo viên, CBQL

* Học kỳ I:

- Mức thu: 30.000 đồng/người/buổi trực.
 - Tổng thu: 78.917.000đ
 - Tổng chi: 60.750.000 đồng Trong đó:
- > **Cân đối thu chi còn chuyển sang học kỳ 2: 18.167.000 đồng.**

* Học kỳ II:

Thực hiện theo nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc quy định danh mục thu và mức thu, cơ chế

quản lý thu, chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập của tỉnh Ninh Bình.

* Mức thu: 2.600đ/trẻ/ngày.

- Phần thu: 102.832.600 đồng.

- Phần chi: 120.999.600 đồng. Trong đó:

Chi tiền quản lý ăn bán trú: 103.397.600đ

Chi trả lại cho phụ huynh: 17.602.000đ

-> **Cân đối thu chi: 0 đồng.**

d. Tiền mua sắm bổ sung dụng cụ, đồ dùng phục vụ nấu ăn và đồ dùng cá nhân cho trẻ ăn bán trú

- Mức thu: 200.000 đồng/trẻ/năm (cháu mới); 80.000 đồng/trẻ/năm (cháu cũ)

- Tổng thu: **44.240.000 đồng**

- Tổng chi: **44.240.000đ** Trong đó:

* Học kỳ I:

- Phần thu kỳ I: 42.640.000 đồng

- Phần chi: 42.640.000 đ (theo dự toán kế hoạch Thu-chi năm học 2025-2026)

-> **Tổng chi học kỳ I: 42.640.000 đồng**

* Học kỳ II:

- Phần thu kỳ II: 1.600.000đ do số trẻ đăng ký tham gia ăn tăng so với đầu năm

- Phần chi: Chi mua bổ sung chiếu cho trẻ...: 1.600.000đ đồng

-> **Tổng chi học kỳ II: 1.600.000 đồng**

-> **Cân đối thu chi: 0 đồng.**

e. Tiền vệ sinh trường lớp, khu vệ sinh

- Mức thu: 25.000 đồng/trẻ/tháng.

Tổng thu: **89.550.000 đồng**

Tổng chi: **89.550.000 đồng.** Trong đó:

* Học kỳ I:

- Phần thu: 39.775.000đ

- Phần chi: 39.775.000đ (theo dự toán kế hoạch Thu - chi năm học 2025-2026)

-> **Tổng chi học kỳ I: 39.775.000 đồng**

* Học kỳ II:

- Phần thu: 49.775.000đ

- Phần chi: 49.775.000đ (theo dự toán kế hoạch Thu - chi năm học 2025-2026)

-> **Tổng chi học kỳ II: 49.775.000 đồng**

-> **Cân đối thu chi: 0 đồng.**

f. Tiền điện

- Mức thu: 15.000 đồng/trẻ/tháng.

* Học kỳ I:

- Phần thu: 17.910.000 đồng

- Phần chi: 12.350.200đ đồng (theo hóa đơn thực tế sử dụng)

-> **Tổng chi học kỳ I: 12.350.200 đồng**

Tồn học kỳ I chuyển sang học kỳ II: 5.559.800 đồng

* Học kỳ II:

- Phần thu: 24.060.000đ

- Phần chi: 9.537.500đ (theo hóa đơn thực tế sử dụng hàng tháng)

-> **Tổng chi học kỳ II:** 9.537.500 đồng.

Tổng trả lại phụ huynh cuối năm học: 20.082.300đồng.

-> **Cân đối thu chi: 0 đồng**

g. Tiền nước

- Mức thu: 15.000 đồng/trẻ/tháng.

* Học kỳ I:

- Phần thu: 17.910.000 đồng

- Phần chi: 8.552.600 đồng (theo hóa đơn thực tế sử dụng)

-> **Tổng chi học kỳ I: 8.552.600 đồng**

Tồn học kỳ I chuyển sang học kỳ II: 9.357.400đ

* Học kỳ II:

- Phần thu: 24.060.000đ

- Phần chi: 20.654.800đ (theo hóa đơn thực tế sử dụng)

-> **Tổng chi học kỳ II: 20.654.800đ**

Trả lại phụ huynh cuối năm học :12.762.600 đồng.

-> **Cân đối thu chi: 0 đồng**

h. Tiền đồ dùng, học liệu.

Phần thu: Tổng thu 108.652.000đ

Mức thu:

Trẻ 1 tuổi: 205.000 đồng/trẻ/năm học

Trẻ 2 tuổi: 236.000 đồng/trẻ/năm học

Trẻ 3 tuổi: 255.000 đồng/trẻ/năm học

Trẻ 4 tuổi: 288.000 đồng/trẻ/năm học

Trẻ 5 tuổi: 317.000 đồng/trẻ/năm học

Phần chi: Thực hiện mua sách vở, bút chì, cốc, khăn, bảng.... cho trẻ năm học 2025-2026: 108.652.000đ (có đầy đủ chứng từ cập nhật hồ sơ kế toán và lưu trữ theo quy định).

-> **Cân đối thu chi: 0 đồng**

III. Đánh giá chung

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của các cấp theo quy định; Tổ chức thực hiện đảm bảo đúng quy trình; xây dựng và thực hiện thu chi theo theo kế hoạch.

- Việc thu chi được thực hiện công khai minh bạch và có đầy đủ hồ sơ liên quan, lưu trữ đầy đủ.

III. Đề xuất kiến nghị: Không

Nơi nhận:

- BCU/BGH nhà trường;

- Ban ĐDCMHS trường;

- Lưu VT;

ĐTT_HSTC (03).

NGƯỜI BÁO CÁO

HIỆU TRƯỞNG





Đỗ Thị Trang

Phạm Thị Ý